

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 09 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Phú Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải;

Ông Nguyễn Thành Luân.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Việt Quang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1963 tại huyện T, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Phạm Sỹ H và bà Nguyễn Thị D; có chồng Nguyễn Hữu X và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 19/3/2020 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu X, “có mặt”.

- Ông Đoàn Văn T, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, Phạm Thị H cùng con dâu là Trần Thị Ngọc A đang ở nhà thì có đối tượng tự khai tên là Nguyễn Minh T, sinh năm 1998, trú tại xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội đến hỏi mua số lô, số đề, H đồng ý bán và thống nhất cách chơi như sau: 01 điểm lô H bán ra với giá 22.000 đồng, nếu người mua số lô có kết quả trùng với 02 số cuối tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được hưởng số tiền là 80.000 đồng cho 01 số trùng; người mua số đề nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được gấp 80 lần số tiền đã mua (gọi là đề đủ).

T mua các số lô 56, 65 mỗi số 40 điểm = 1.760.000 đồng; các số lô: 67, 76 mỗi số 30 điểm = 1.320.000 đồng; các số đề 56, 65, 67, 76 mỗi số 30.000 đồng = 120.000 đồng. Tổng số tiền T phải trả cho H là 3.200.000 đồng. Tuy nhiên trước đó, vào khoảng 17 giờ 00 ngày 11/3/2020, T có mua của H các số lô 28, 72 mỗi số 25 điểm = 1.100.000 đồng; các số lô 19, 91 mỗi số 15 điểm = 660.000 đồng. Tổng số tiền phải trả cho H là 1.760.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 11/3/2020, T đã trúng số lô 91 là 15 điểm nên được nhận số tiền trúng thưởng là 1.200.000 đồng. H trừ số tiền mà T đã trúng thưởng ngày 11/3/2020 là 1.200.000 đồng thì T còn phải trả thêm cho H là 2.000.000 đồng. H đã nhờ A ghi các số lô, số đề mà T đã mua vào 01 tờ giấy cắt nhỏ gọi là “tích kê” để theo dõi. A nhận số tiền 2.000.000 đồng do T đưa sau đó đưa lại số tiền trên và tờ tích kê cho H cất giữ.

Khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày, khi H vừa bán số lô, số đề cho T xong thì có đối tượng tự khai là Nguyễn Đức Th sinh năm 1998, trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đến hỏi mua số lô, số đề H đồng ý bán và thống nhất cách thức đánh lô như sau: 01 điểm lô H bán ra với giá 22.500 đồng, còn tỉ lệ thắng thua vẫn như cách chơi đã thống nhất với T. Th mua các số lô: 18, 81 mỗi số là 30 điểm = 1.350.000 đồng, số lô 72 là 40 điểm = 900.000 đồng, số đề 32 = 50.000 đồng (đề đủ). Tổng số tiền Th phải trả cho H là 2.300.000 đồng. Do ngày 11/3/2020, Th đã mua các số lô: 14, 41 mỗi số 10 điểm = 450.000 đồng, so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày Th trúng số lô 41 là 10 điểm nên được nhận số tiền trúng thưởng là 800.000 đồng. H trừ số tiền mà Th đã trúng thưởng thì Th còn phải trả cho H số tiền là 1.500.000 đồng. Sau khi Th trả đủ tiền, H ghi những số lô, số đề mà Th vừa mua vào 01 tờ “tích kê” khác đã được chuẩn bị sẵn để theo dõi thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra vụ án xác định: Trước khi bị bắt quả tang, cùng ngày 12/3/2020, Phạm Thị H còn bán các số lô, số đề, số 3 càng và số lô xiên cho các đối tượng không quen biết với tổng số tiền là: 6.541.000 đồng, cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/3/2020, H bán cho một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) các số đề: 14, 41, 16, 61, 94 mỗi số là 50.000 đồng = 250.000 đồng; các số đề 11, 66, 69, 96 mỗi số là 25.000 đồng = 100.000 đồng; số ba càng 216 = 11.000 đồng. H thu 80% số tiền thực tế khách mua số đề (gọi là đề thiếu) nên số tiền mà người phụ nữ này đã trả cho H là: $(250.000 \text{ đồng} + 100.000 \text{ đồng}) \times 80\% + 11.000 \text{ đồng} = 291.000 \text{ đồng}$.

Ngay sau đó, H bán tiếp cho một thanh niên không quen biết các số đề gồm: 66, 64, 62, 59 mỗi số là 5.000 đồng = 20.000 đồng. H đã nhận đủ tiền.

Khoảng 02 phút sau, H tiếp tục bán cho một người thanh niên không quen biết các số lô gồm: 12, 35, 53, 41, 43, 46, 64, 54, 44, 49, 89, 98 mỗi số là 10 điểm $\times 22.000 \text{ đồng/điểm} = 2.640.000 \text{ đồng}$. Người thanh niên này đã trả cho H 2.550.000 đồng, còn nợ 90.000 đồng.

Khoảng 03 phút sau, H tiếp tục bán cho một người thanh niên không quen biết các số đề 03, 62 mỗi số là 10.000 đồng = 20.000 đồng; số đề 66 = 120.000 đồng; số đề 62 = 5.000 đồng; các số đề 68, 86, 69, 96, 06, 60 mỗi số là 20.000 đồng = 120.000 đồng; số đề 32 = 50.000 đồng. H thu 80% số tiền thực tế khách mua số đề (gọi là đề thiếu) nên người thanh niên đã trả cho H số tiền là: $(20.000 \text{ đồng} + 120.000 \text{ đồng} + 5.000 \text{ đồng} + 120.000 \text{ đồng} + 50.000 \text{ đồng}) \times 80\% = 252.000 \text{ đồng}$.

Khoảng 03 phút sau, H bán cho một người nam giới không quen biết, các số lô 03, 44, 45, 54, 62 mỗi số là 5 điểm lô (01 điểm lô bán với giá 22.000 đồng) = 550.000 đồng; Lô xiên 3 với các số 26, 62, 41 là 20 điểm (một điểm lô xiên H bán với giá 10.000 đồng) = 200.000 đồng; số lô 26 là 20 điểm = 440.000 đồng. Tổng số tiền người nam giới đã trả cho H là 1.190.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 20 cùng ngày, H bán cho một người nam giới không quen biết, số lô 44 là 90 điểm $\times 22.000 \text{ đồng/điểm} = 1.980.000 \text{ đồng}$; Số đề 44 = 210.000 đồng (đề thiếu) nên số tiền thực tế phải trả là: $210 \times 80\% = 168.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền đã trả cho H số tiền 2.148.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Thị H phạm tội đánh bạc ngày 12/3/2020 là: $3.200.000 \text{ đồng} + 2.300.000 \text{ đồng} + 291.000 \text{ đồng} + 20.000 \text{ đồng} + 2.640.000 \text{ đồng} + 252.000 \text{ đồng} + 1.190.000 \text{ đồng} + 2.148.000 \text{ đồng} = 12.041.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền H phạm tội đánh bạc ngày 11/3/2020 là: $1.760.000 \text{ đồng} + 1.200.000 \text{ đồng} + 450.000 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} = 4.210.000 \text{ đồng}$.

Quá trình điều tra xác định H không làm đại lý cho Công ty xổ số nào. Việc bán số lô, số đề không làm dịch vụ thư ký cho ai để hưởng phần trăm hoa

hồng, mà H trực tiếp đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút hàng ngày để H trả thưởng. H khai nhận nếu người mua các số lô, số đề, số 3 càng, số lô xiên không trúng thì H được hưởng toàn bộ số tiền đó và ngược lại nếu người mua trúng thì H phải trả cho người mua như đã thỏa thuận.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm:

- Tạm giữ số tiền 10.470.000 đồng (Trong đó: của H là 8.300.000 đồng; của A là 2.170.000 đồng).

- Tạm giữ của H: 03 tờ giấy nhỏ bên trong có ghi các số lô, số đề trong đó có 02 tờ “tích kê” H khai nhận đã viết các số lô, số đề bán cho T, Th ngày 11/3/2020 và ngày 12/3/2020; 01 máy tính nhãn hiệu casio, 01 bút bi mực màu xanh, 13 tờ giấy trắng nhỏ H khai chuẩn bị sẵn để ghi “tích kê” cho khách.

- Tạm giữ của T và Th mỗi người 01 tờ tích kê có ghi các số lô, số đề ngày 12/3/2020.

Ngày 20/3/2020, Phạm Thị H tự nguyện giao nộp số tiền 5.861.000 đồng là tiền bán số lô, số đề, số 3 càng, số lô xiên ngày 11/3/2020 và 12/3/2020.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSPY ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Phạm Thị H về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Thị H phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Phạm Thị H tù 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Thị H số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.161.000 đồng; tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio đã cũ; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh, 13 tờ giấy trắng được cất nhỏ.

- Trả lại cho chị Trần Thị Ngọc A số tiền 2.170.000 đồng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 00 phút đến 16 giờ 35 phút ngày 12/3/2020 tại nhà ở của mình thuộc tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Thị H đã có hành vi bán số lô, số đề cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Minh T với tổng số tiền là 3.200.000 đồng; bán cho đối tượng tự khai là Nguyễn Đức Th với tổng số tiền là 2.300.000 đồng; bán các số lô, số đề, số ba càng, lô xiên cho các đối tượng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 6.541.000 đồng. Tổng số tiền Phạm Thị H đã phạm tội đánh bạc ngày 12/3/2020 là: 12.041.000 đồng.

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Phạm Thị H đã phạm vào tội Đánh bạc, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng... Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là có bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo có tài sản và thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Đối với Trần Thị Ngọc A là người đã được Phạm Thị H nhờ ghi “tích kê” và nhận số tiền 3.200.000 đồng là tiền bán số lô, số đề cho đối tượng tự khai Nguyễn Minh T. Quá trình điều tra vụ án xác định nhân thân của A chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên chưa đủ cấu thành tội “Đánh bạc”. Ngày 14/5/2020, Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với hành vi bán số lô, số đề ngày 11/3/2020 của Phạm Thị H thu tổng số tiền là 4.210.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ cấu thành tội “Đánh bạc”. Vì vậy, ngày 11/5/2020, Công an thành phố Phúc Yên đã có Công văn số 531 đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Phúc Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi “làm chủ lô, đề” theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 đối tượng tự khai là Nguyễn Minh T và Nguyễn Đức Th quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của T và Th. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.161.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; đối với 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio cũ, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại để nộp tiền vào ngân sách nhà nước; tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh và 13 tờ giấy trắng được cắt nhỏ do không còn giá trị sử dụng; đối với 03 tờ tích kê có ghi số lô, số đề, số 3 càng, số lô xiên đã thu giữ của H và 02 tờ tích kê đã thu giữ của T và Th được lưu hồ sơ vụ án.

Trả lại cho chị Trần Thị Ngọc A số tiền 2.170.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Phạm Thị H 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Thị H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.161.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng).

- Tịch thu, phát mại để nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio đã cũ; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh, 13 tờ giấy trắng được cất nhỏ.

- Trả lại cho chị Trần Thị Ngọc A số tiền 2.170.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa Công an thành phố Phúc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường T, P, Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Hải

Nguyễn Thành Luân

Đặng Phú Lâm